**Trường THCS Hòa An**

**Tổ: Ngữ văn**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (NH 2024-2025)**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện ngụ ngôn | **5** | **0** | **3** | | **0** | **0** | | **2** | **0** | |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc. | 0 | 1\* | 0 | | 1\* | 0 | | 1\* | 0 | | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | | ***15*** | ***0*** | | ***30*** | ***0*** | | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | | **30%** | | | **30%** | | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | | **40%** | | | | |  |

**Trường THCS Hòa An**

**Tổ:Ngữ văn**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (NH:2024-2025)**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Biết được nhân vật chính trong truyện.  - Biết được phó từ trong câu.  - Biết được chuỗi các sự việc chính trong truyện.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu được công dụng của dấu chấm lửng trong câu.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 5TN | 3TN | | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu biểu cảm về sự việc.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn biểu cảm về một sự việc.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng. | 1TL | 1TL | | 1TL | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN+1TL** | **3TN+1TL** | | **3 TL** | ***1TL*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | | ***30%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | ***60*** | | | ***40*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS HÒA AN**  **TỔ: NGỮ VĂN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC: 2024-2025** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
|  | **Thời gian: 90 phút** |

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CON CÁO VÀ CHÙM NHO**

Một ngày nọ, Cáo ta xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Dưới tán lá xanh, từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng mặt trời trông lại càng hấp dẫn. Những chùm nho này khiến người ta thèm thuồng. Cáo thèm tới mức nước bọt cứ trào ra hai bên mép.

– Ái chà chà, ngon quá đi mất!

Cáo ta nhìn trước ngó sau thấy chẳng có ai, nho lại nhiều thế này, cũng muốn chén ngay mấy chùm. Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho. Nhưng giàn nho thì cao quá, Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể với tới được.

– Nào! Cố lên nào. Cố lên!

Cáo nhanh trí nghĩ ra một cách, thử nhảy lên xem sao.

– Một, hai, ba. Nhảy nào…

Nhưng cố lắm cũng chỉ với tới lá nho mà thôi. Cáo ta không đành lòng rời khỏi vườn nho khi chưa chén được quả nào. Nó nói một mình:

– Hừ! Không thể bỏ đi dễ dàng như vậy được!

Thế là nó lượn mấy vòng quanh vườn, cuối cùng cũng phát hiện ra một cây nho khá thấp. Cáo ta lại nhảy lên, không tới được [chùm nho](https://truyendangian.com/con-cao-va-chum-nho/), lại gắng sức nhảy lên lần nữa, vẫn không hái được quả nho nào. Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho. Và kia, sau một tán lá, Cáo ta phát hiện ra một chùm nho còn thấp hơn chùm lúc nãy. Thích chí quá, Cáo tự đắc:

– Không có việc gì có thể làm khó ta được. Ha ha! Lần này thì ta có nho ăn rồi!

Nước dãi trong cổ họng cứ trào ra, lùi lại mấy bước lấy đà, Cáo nhảy lên.

– Hai, ba. Nhảy nào!

Nhưng hỡi ôi, vẫn chẳng với tới được.

– Hừ, tức thật. Làm thế nào bây giờ?

Cáo ta dù có làm thế nào cũng không thể hái được nho, nó thở đánh thượt một cái rồi nói:

– Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả.

Nói xong, Cáo rầu rĩ rời khỏi vườn nho.

(*Theo https://truyendangian.com)*

**Chọn một câu trả lời đúng nhất trong những câu sau:**

**Câu 1.** **Truyện *Con cáo và chùm nho* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2.** **Câu chuyện trên được kể bằng lời của ai?**

A. Lời người kể chuyện B. Lời con cáo

C. Lời chùm nho D. Lời con vật khác

**Câu 3.** **Phó từ trong câu văn “*Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho” là ?***

A. Lượn B. Lại C. Xung quanh D. Giàn nho

**Câu 4.** **Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì?**

*Một, hai, ba. Nhảy nào…*

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5.** **Vì sao con cáo lại rầu rĩ ra khỏi vườn nho?**

A.Vì chùm nho còn xanh, vừa chua và vừa chát.

B. Vì nho không ngon.

C.Vì Cáo không thích ăn nho.

D. Vì mặc dù nó tự bao biện rằng nho còn xanh, có hái cũng không ăn được nhưng sự thật là nó đã cố gắng hết sức vẫn không thể hái được.

**Câu 6**. **Điền 2 tính từ thích hợp vào dấu ba chấm trong câu sau: "Tính cách của Cáo được thể hiện trong truyện là …"**

# Câu 7. Nối cột A với cột B theo thứ tự các sự kiện được diễn ra trong truyện.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | A | | 1 | | 2 | | 3 | | 4 | | |  | | --- | | B | | a. Nho bóng mọng lủng lẳng trên giàn cao, Cáo nhiều lần nhảy lên cố hái nhưng không thể với tới được. | | b. Đang đói bụng và khát nước, con cáo nhìn thấy một vườn nho. | | c. Cáo đành bỏ đi, nhưng vừa đi vừa lẩm bẩm chê nho xanh | | d. Hết lần này đến lần khác, Cáo thấy các chùm nho khác thấp hơn nhưng vẫn không hái tới được | |

**Câu 8. Câu chuyện trên ngụ ý răn dạy chúng ta phải kiên nhẫn, điềm tĩnh để giải quyết mọi vấn đề một cách hiệu quả, dễ dàng là đúng hay sai?**

A. Đúng B. Sai

**Câu 9.** Khi không hái được chùm nho, Cáo tự bao biện: “*Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả.*”. Em có đồng tình với ý của Cáo không? Vì sao?

**Câu 10.** Hình ảnh con cáo trong câu chuyện gợi em liên tưởng đến những hạng người nào trong cuộc sống?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Viết một bài văn biểu cảm về ngày tết cổ truyền ở quê em.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | Chủ quan, tự đắc | 0,5 |
| **7** | 1-b; 2-a; 3-d; 4-c | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Bày tỏ quan điểm: không đồng tình với thái độ của Cáo.  - Vì:  + Cáo không thừa nhận mình rất muốn ăn nho nhưng không thể hái được chùm nho. Như vậy, Cáo không chấp nhận nguyên nhân mình thất bại để rút ra kinh nghiệm.  + Cáo còn tự bao biện rằng có hái được thì nho cũng xanh và chat để tự an ủi mình đừng buồn khi thất bại. Điều này dễ dẫn tới sự ru ngủ về nhận thức, làm mất đi ý chí, quyết tâm làm được điều mình mong muốn. | 1,0 |
|  | **10** | - Hình ảnh **“con cáo” t**rong câu chuyện khiến ta liên tưởng đến những người khi gặp khó khăn thì hay bỏ cuộc. Họ kiễm cớ lấp liếm, cho rằng những điều mình không đạt được chẳng ra gì. Trên thực tế thì chỉ là vì khả năng của mình có giới hạn không thể có được nên họ đành lấy cớ, tự dối lòng mình để biện minh. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm*  - Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần, rõ ràng.  -Trình bày cảm xúc về sự việc theo trình tự hợp lí.  - Dùng các từ ngữ để liên kết các câu. | 0,5 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Viết bài văn biểu cảm về ngày Tết truyền thống ở quê. | 0,25 |
|  |  | *c.**Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn biểu cảm.* | 2,5 |
|  |  | *1. Mở bài: (0,5 điểm)*  Dẫn dắt, giới thiệu và nêu cảm nghĩ chung về ngày tết cổ truyền.  *2. Thân bài: (2,0 điểm)*  a. Cảm nghĩ về không khí trước Tết  - Nơi nào cũng đông đúc, nhộn nhịp: Các con đường nhiều phương tiện giao thông qua lại; Khu chợ tấp nập người mua kẻ bán…  - Đường phố, cửa hàng được trang trí rực rỡ màu sắc.  - Mọi người đều hân hoan, háo hức chuẩn bị dọn dẹp nhà cửa, mua sắm đồ Tết…  => Không khí trước Tết thật rộn ràng, vui tươi khiến em cảm thấy vô cùng thích thú.  b. Cảm nghĩ về những ngày Tết  - Chiều ba mươi Tết, cả gia đình quây quần bên mâm cơm đoàn viên, cùng đón giao thừa.  - Mùng 1 Tết, mọi người đi chúc Tết, chúc nhau những lời chúc tốt đẹp cho năm mới.  - Trẻ em sung sướng vì được mặc quần áo mới, nhận những phong bao lì xì đỏ thắm và ăn nhiều món ăn ngon.  - Trên vô tuyến có nhiều chương trình Tết, nhiều nơi còn tổ chức các lễ hội dân gian hấp dẫn  => Tết là dịp để mọi người có dịp sum họp, trò chuyện với nhau.  *3. Kết bài: (0,5 điểm)*  Cảm nhận về ý nghĩa của dịp Tết cổ truyền, mong muốn của người viết về việc lưu giữ những nét đẹp truyền thống của quê hương. |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, giàu cảm xúc. | 0,25 |

------------------------- Hết -------------------------

CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT TỔ TRƯỞNG KÍ DUYỆT